**BẢN TRÍCH YẾU LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

Họ và tên NCS: **Phạm Thị Thu Huyền**

Tên luận án*: «****Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật tăng năng suất đậu tương vụ Hè Thu tại Thái Nguyên».***

Ngành: Khoa học cây trồng ; Mã số: 9.62.01.10

Đơn vị đào tạo: Đại học Thái Nguyên

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên

Nội dung bản trích yếu

**1. Mục đích và đối tượng nghiên cứu của luận án:**

 Đề tài được tiến hành trên đối tượng cây đậu tương với mục tiêu:

- Tuyển chọn được giống đậu tương mới có năng suất cao, ổn định, phù hợp với điều kiện canh tác vụ Hè Thu tại Thái Nguyên.

- Xác định được biện pháp kỹ thuật phù hợp cho giống đậu tương tuyển chọn làm tăng năng suất và góp phần hoàn thiện quy trình sản xuất đậu tương vụ Hè Thu tại Thái Nguyên.

**2. Các phương pháp được sử dụng trong luận án:**

# - Phương pháp đánh giá PRA (Rapid Rural Appraisal) – Đánh giá nông thôn có sự tham gia, sau đó tổng hợp, mã hóa số liệu điều tra, xử lý trên phần mềm SPSS (**Statistical Package for the Social Sciences).**

- Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng được sử dụng trong việc bố trí các thí nghiệm so sánh giống, biện pháp kỹ thuật cho giống. Các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi thí nghiệm tuân theo hướng dẫn QCVN 01-58 : 2011/BNNPTNT. Các kết quả nghiên cứu được xử lý thống kê theo chương trình SAS 9.1 và phần mềm Excel.

**3. Các kết quả chính và kết luận của luận án:**

***\* Ý nghĩa khoa học của luận án:***

* Kết quả nghiên cứu của luận án là cơ sở khoa học đánh giá thực trạng sản xuất đậu tương Hè Thu tại Thái Nguyên; Tuyển chọn giống đậu tương mới cho năng suất cao, ổn định và xác định được các biện pháp kỹ thuật thâm canh cho đậu tương trong vụ Hè Thu tại Thái Nguyên.
* Các kết quả nghiên cứu của luận án là tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu về chọn tạo giống và biện pháp kỹ thuật sản xuất đậu tương cho các trường Đại học, các cơ quan nghiên cứu thuộc lĩnh vực Nông nghiệp.
	+ - * ***Ý nghĩa thực tiễn của luận án:***
* Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung giống đậu tương ĐT51 vào cơ cấu giống của tỉnh Thái Nguyên. Là cơ sở cho việc quản lý và chỉ đạo sản xuất đậu tương trong vụ Hè Thu tại Thái Nguyên.

***\* Kết luận chính của luận án:***

*1. Kết quả điều tra đánh giá tình hình sản xuất đậu tương Hè Thu tại Thái Nguyên*

Điều kiện khí hâu, đất đai của tỉnh Thái Nguyên rất phù hợp cho canh tác đậu tương vụ Hè Thu. Tuy nhiên, diện tích trồng đậu tương Hè Thu của tỉnh Thái Nguyên còn thấp (37%). Giống sử dụng chủ yếu là giống địa phương hoặc giống DT84, năng suất thấp (1,3 – 1,5 tấn/ha); mật độ gieo trồng chưa phù hợp, sử dụng phân bón không hiệu quả (bón phân không đủ liều lượng, bón phân không cân đối..) dẫn đến năng suất chưa cao. Thiếu một bộ giống đậu tương mới và biện pháp kỹ thuật cho năng suất cao, phù hợp với điều kiện vụ Hè Thu tại Thái Nguyên, khắc phục các hạn chế về điều kiện thời tiết (nhiệt độ cao, ẩm độ cao, mưa lớn…)

*2. Kết quả tuyển chọn giống*

 Đã tuyển chọn được giống đậu tương ĐT51 có thời gian sinh trưởng từ 90 – 93 ngày, sinh trưởng, phát triển tốt, chống chịu sâu bệnh hại khá, hạt màu vàng đẹp, cho năng suất trung bình 2,51 tấn/ha, tăng 26,13% so với đối chứng.

*3. Kết quả nghiên cứu biện pháp kỹ thuật cho giống đậu tương ĐT51*

*-* Thời vụ trồng thích hợp cho giống đậu tương ĐT51 trong vụ Hè Thu của tỉnh Thái Nguyên là từ 26/6 đến 16/7. Gieo với mật độ 30 cây/m2, kết hợp lượng phân bón 30 kg N + 60 kg P2O5 + 60 kg K2O và 1000 kg phân HCVS Sông Gianh, cho năng suất trung bình từ 2,4 – 2,5 tấn/ha; Hiệu quả kinh tế: lãi thuần đạt từ 28 – 31 triệu/ha.

- Sử dụng 5 tấn phân chuồng hoặc 1 tấn phân HCVS Sông Gianh làm phân bón lót trên nền phân bón vô cơ 30 kg N + 60 kg P2O5 + 60 kg K2O làm tăng số quả chắc và số quả 3 hạt/cây, cho năng suất thực thu từ 2,4 – 2,6 tấn/ha.

- Sử dụng chế phẩm nano xử lý hạt giống kết hợp bón phân qua lá ở 2 giai đoạn trước khi cây ra hoa và khi cây hình thành quả trọn vẹn cho NSTT cao nhất (trung bình đạt 2,90 tấn/ha, tăng 19,34% so với đối chứng).

*4. Kết quả xây dựng mô hình*

Mô hình sử dụng giống ĐT51 với kỹ thuật canh tác mới cho năng suất trung bình 2,88 tấn/ha cao hơn mô hình đối chứng sử dụng giống DT84 và kỹ thuật canh tác cũ (đạt 1,66 tấn/ha); lãi thuần của diện tích mô hình trồng giống đậu tương ĐT51 đạt giá trị (38.546.000đồng/ha), mô hình đối chứng đạt giá trị (19.676.000 đồng/ha), tỷ suất vốn đầu tư của diện tích mô hình trồng giống ĐT51 đạt 1,15%, diện tích sử dụng giống DT84 đạt 0,89%.